

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

Số: 774/2025/QĐST-VHNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 691/2025/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc “ Yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn”, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Bà Võ Thuy Thuý A, sinh năm 1986

Căn cước công dân số: 0791860xxxxx do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/7/2022

Địa chỉ : phường C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Đinh Thái H, sinh năm 1977

Căn cước công dân số: 079077xxxxxx do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/7/2022

Địa chỉ : phường C, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Võ Thuy Thuý A và ông Đinh Thái H thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con được thể hiện tại Biên bản Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thụy Thuý A và ông Đinh Thái H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 283 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2014 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: 03 (ba) con chung gồm: Đinh Võ Đăng K, sinh ngày: 01/04/2019, giới tính: nam; Đinh Võ Thuý V, sinh ngày: 06/7/2011, giới tính: nữ; Đinh Võ Hà M, sinh ngày: 09/10/2012, giới tính: nữ.

Bà Võ Thụy Thuý A và ông Đinh Thái H cùng thỏa thuận như sau:

Giao trẻ Đinh Võ Thuý V, sinh ngày: 06/7/2011, giới tính: nữ; Đinh Võ Hà M, sinh ngày: 09/10/2012, giới tính: nữ; Đinh Võ Đăng K, sinh ngày: 01/04/2019, giới tính: nam cho bà Võ Thụy Thuý A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Đinh Thái H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con chung, mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng/03 (ba) trẻ, cho đến khi 03 (ba) con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2025. Việc giao nhận tiền hai bên tự thực hiện.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

1.3. Về tài sản chung: Bà Võ Thụy Thuý A và ông Đinh Thái H xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Võ Thụy Thuý A và ông Đinh Thái H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Võ Thụy Thuý A và ông Đinh Thái H chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Võ Thụy Thuý A và ông Đinh Thái H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/25E, số 00028294 ngày 20/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thụy Thuý A và ông Đinh Thái H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh
- UBND phường Chánh Hưng, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Lê Long Toàn